

TUẦN 14

Ngày soạn: 7/12/2025

Ngày dạy: 8/12 đến 13/12/2025

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN

TIẾT 40

VẼ ĐẸP ĐỘI VIÊN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Học sinh nêu được các biểu hiện của “Vẽ đẹp đội viên”: tác phong nhanh nhẹn, đồng phục gọn gàng, lễ phép, chăm ngoan, giàu tinh thần giúp đỡ.
- Hiểu ý nghĩa của việc rèn luyện tác phong, nề nếp để xứng đáng là đội viên Đội TNTP Hồ Chí Minh.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học:** biết tự đánh giá bản thân và lập kế hoạch rèn luyện.
- Năng lực giao tiếp – hợp tác:** trình bày, thảo luận, làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến.
- Năng lực giải quyết vấn đề:** nhận diện các tình huống trong sinh hoạt hàng ngày và biết lựa chọn hành vi phù hợp với tác phong đội viên.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ:** tích cực rèn luyện bản thân, hoàn thành nhiệm vụ.
- Trách nhiệm:** thực hiện tốt các quy định của trường, lớp, chi đội.
- Kỷ luật:** giữ gìn đồng phục, tác phong, lời nói và hành động đúng mực của đội viên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về đội viên, tác phong đội viên (chào cờ, sinh hoạt, giúp đỡ bạn...).
- Máy chiếu/TV (nếu có).
- Phiếu học tập nhóm.
- Nhạc bài “Cùng nhau ta đi lên”.
- Sổ theo dõi rèn luyện của học sinh (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động – Xác định nhiệm vụ học tập

(Kết quả: Học sinh xác định được nội dung bài học “Vẽ đẹp đội viên”)

a) Mục tiêu

- Giúp học sinh xác định nhiệm vụ của tiết học: tìm hiểu và rèn luyện vẽ đẹp của đội viên về tác phong, nề nếp, thái độ.

b) Nội dung

- Học sinh quan sát tranh/video về hoạt động đội viên và trả lời câu hỏi:
“Theo em, đội viên cần có những phẩm chất nào để trở nên đẹp trong mắt mọi người?”

c) Sản phẩm

- Câu trả lời miệng hoặc ghi nhanh ra giấy: 1–2 biểu hiện của vẻ đẹp đội viên.

d) Tổ chức thực hiện

- GV chuyển giao nhiệm vụ: cho HS xem hình ảnh/video ngắn.
- HS quan sát, suy nghĩ cá nhân trong 1 phút.
- HS chia sẻ nhanh trong nhóm đôi.
- GV gọi vài HS trình bày; nhận xét và dẫn vào bài học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức – Tìm hiểu các biểu hiện về đẹp đội viên (Kết quả: Học sinh nêu được các biểu hiện cụ thể của vẻ đẹp đội viên)**a) Mục tiêu**

- Học sinh hiểu rõ các biểu hiện về tác phong, nề nếp, lời nói, hành vi của đội viên.

b) Nội dung

- Làm việc nhóm với phiếu học tập: phân loại các hành vi đúng – sai của đội viên.
- Đọc SGK/mẫu thông tin về “Vẻ đẹp đội viên”.

c) Sản phẩm

- Phiếu học tập hoàn chỉnh (liệt kê các hành vi đúng/sai).
- Ghi chép: 3 biểu hiện của vẻ đẹp đội viên.

d) Tổ chức thực hiện

- GV chia nhóm, giao phiếu yêu cầu phân loại hành vi (ví dụ: đi học đúng giờ, nói chuyện trong giờ chào cờ, đeo khăn quàng sạch đẹp...).
- HS thảo luận nhóm 5 phút, hoàn thành phiếu.
- Đại diện nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét.
- GV kết luận: các biểu hiện đẹp của đội viên (tác phong, đồng phục, lễ phép, biết giúp đỡ bạn...).

3. Hoạt động 3: Luyện tập**(Kết quả: Học sinh vận dụng kiến thức phân biệt được hành vi đúng – sai)****a) Mục tiêu**

- củng cố kiến thức và rèn kỹ năng lựa chọn hành vi đúng trong đời sống đội viên.

b) Nội dung

- Bài tập: “Nếu em là đội viên trong tình huống sau... em sẽ làm gì?”
Ví dụ:
 - Bạn quên đeo khăn quàng, em nhắc thế nào?
 - Thấy rác trong lớp, em làm gì?

- Bạn mới vào lớp còn bỡ ngỡ, em giúp ra sao?

c) Sản phẩm

- Câu trả lời cá nhân hoặc nhóm ngắn gọn.

d) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ theo từng tình huống.
- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó trao đổi nhóm.
- GV gọi một số em trả lời; nhận xét – tuyên dương.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

(Kết quả: Học sinh lập kế hoạch rèn luyện để trở thành đội viên đẹp)

a) Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức để tự rèn luyện trong sinh hoạt hàng ngày.

b) Nội dung

- HS lập “Kế hoạch rèn luyện vẻ đẹp đội viên của em trong 1 tuần”.

c) Sản phẩm

- Bản kế hoạch ngắn (3–5 ý):
Ví dụ: Giữ khăn quàng sạch, đi học đúng giờ, giúp đỡ bạn,...

d) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ về nhà.
- HS viết kế hoạch và nộp vào buổi sinh hoạt tuần tiếp theo.
- GV nhận xét, động viên và theo dõi kết quả rèn luyện.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

TIẾT 41: CHỦ ĐỀ SẮP XẾP NƠI Ở CỦA EM**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết cách sắp xếp và sắp xếp được nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng.

- 3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với GV:**

- Tranh, ảnh hoặc video clip về sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân;
- Máy tính, máy chiếu (nếu có);
- Phần thưởng nhỏ cho nhóm HS có phần tranh biện hay, thuyết phục (nếu có).

2. Đối với HS:

- Quan sát nơi ở gia đình dành riêng cho em để tham gia Hoạt động 2
- Chuẩn bị lập luận để tham gia tranh luận về việc sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

- b. Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

- c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS

- d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo Không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**Hoạt động 1: Chia sẻ cách sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp**

- a. Mục tiêu:**

- Nêu được kinh nghiệm sắp xếp nơi ở của bản thân trong gia đình;
- Nêu được cách sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp nơi ở của em.

- c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS

- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp nơi ở của em theo những gợi ý sau: + Cách sắp xếp các đồ dùng cá nhân của em trong gia đình như thế nào? + Nêu những việc nên làm để nơi ở của em luôn gọn gàng, ngăn nắp. + Nếu được thay đổi cách sắp xếp nơi ở của mình, em sẽ thay đổi như thế nào? - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ những điều đã tự nhận thức được về cách sắp xếp đồ dùng cá nhân tại nơi ở của bản thân và thảo luận về những việc nên làm để nơi ở của cá nhân luôn gọn gàng, ngăn nắp. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: - GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Chia sẻ các sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp - Mỗi người đều có những đồ dùng cá nhân và nơi ở của mình. Nơi ở của mỗi cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, Không chỉ giúp ta nhanh chóng tìm được những đồ dùng cá nhân khi cần sử dụng mà còn góp phần tạo Không gian sống THỎng thoáng, đẹp mắt trong gia đình. - Cách sắp xếp nơi ở của mỗi người khác nhau do sở thích, điều kiện, khả năng khác nhau. Để nơi sinh hoạt cá nhân luôn gọn gàng, ngăn nắp, mỗi chúng ta cần biết cách sắp xếp và tự giác thực hiện những việc nên làm như: oắp, xếp chăn màn gọn gàng sau khi ngủ dậy; gấp quần áo, khăn, tất ã phơi Không và cất riêng từng thứ vào nơi dành riêng cho mình; đồ dùng cá nhân.

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới để tranh biện về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;
- Rèn luyện kỹ năng lập luận, bảo vệ ý kiến của bản thân.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV nêu lần lượt hai ý kiến sau:

+ Ý kiến 1: Nơi ở là Không gian của riêng em nên Không cần phải sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.

+ Ý kiến 2: sắp xếp vật dụng cá nhân làm mất thời gian của em. Chỉ cần để vật dụng cá nhân sao cho tiện sử dụng.

- Với mỗi ý kiến, GV hỏi HS: Ai ủng hộ ý kiến này? Ai phản đối ý kiến này? Những ai ủng hộ đứng vào thành một nhóm, còn những ai phản đối đứng vào một nhóm. Theo cách này, GV đã thành lập được hai nhóm tranh biện theo nguyên tắc tự nguyện.

GV hướng dẫn các nhóm hoạt động: nhóm ủng hộ chuẩn bị những lập luận ủng hộ, còn nhóm phản đối chuẩn bị những lập luận để phản đối ý kiến được đưa ra.

- Các nhóm thảo luận để đưa ra lập luận khi tranh biện trước lớp.

- GV mời nhóm tranh biện ý kiến thứ nhất lên bảng. Một người trong nhóm ủng hộ đưa ra lập luận ủng hộ, tiếp đó một người trong nhóm phản đối đưa ra một ý kiến phản đối và cứ tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả các thành viên trong mỗi nhóm đều được đưa ra lập luận của mình. Yêu cầu HS cả lớp chú ý lắng nghe các bạn tranh biện.

- Sau khi nhóm thứ nhất kết thúc phần tranh biện. GV mời nhóm tranh biện ý kiến thứ hai lên bảng. Cách thực hiện tương tự như nhóm thứ nhất.

- Kết thúc phần tranh biện của hai nhóm, GV tổ chức cho HS thảo luận chung và kết luận: Mỗi người đều có quan điểm riêng về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân. Nhìn vào nơi sinh hoạt cá nhân, người ta có thể đánh giá được nếp sống cũng như tính cẩn thận, chăm chỉ của mỗi người. Mỗi chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân để từ đó bố trí, sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân sao cho gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho việc sử dụng hằng ngày.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới vào việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân ở gia đình gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho việc sử dụng;

- Rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS về nhà quan sát nơi ở của mình, vận dụng những điều đã tiếp thu được để:

- Xác định những chỗ chưa gọn gàng, ngăn nắp trong nơi ở của em.

- Sắp xếp đồ dùng cá nhân của em gọn gàng, ngăn nắp.

- Trang trí nơi sinh hoạt cá nhân cho phù hợp với khung cảnh chung của gia đình.

*** TỔNG KẾT**

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học được sau khi tham gia các hoạt động.

- GV kết luận: Nơi ở dành riêng cho em có nhiều đồ dùng cần cho sinh hoạt cá nhân hằng ngày. Em cần luôn sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp để việc sinh hoạt cá nhân được thuận tiện và tạo cảm giác thoải mái, gọn bó, tự hào về nơi ở của mình.

- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

TIẾT 42: CHIA SẺ VỀ VIỆC SẮP XẾP NƠI Ở GỌN GÀNG, NGĂN NẮP**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

- HS hiểu được lợi ích của việc sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp.
- Biết cách sắp xếp một số khu vực trong nhà: bàn học, góc đồ chơi, giường ngủ.

2. Năng lực

- **Năng lực tự chủ và tự học:** tự tổ chức, tự quản lý nơi ở của chính mình.
- **Năng lực giao tiếp – hợp tác:** chia sẻ kinh nghiệm sắp xếp với bạn bè.
- **Năng lực giải quyết vấn đề:** biết lựa chọn giải pháp phù hợp để giữ gìn không gian sống sạch, đẹp.

3. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** thường xuyên dọn dẹp nơi ở.
- **Trách nhiệm:** ý thức giữ gìn không gian chung của gia đình.
- **Kỷ luật:** thực hiện đúng quy định sinh hoạt trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh góc học tập gọn – bừa bộn.
- Video ngắn về dọn phòng.
- Phiếu chia sẻ cá nhân.
- Bảng nhóm (nếu hoạt động theo nhóm).
- Bút dạ, giấy A3.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động 1: Khởi động – Xác định vấn đề**

(Kết quả: HS nhận ra tầm quan trọng của việc giữ nơi ở gọn gàng)

a) Mục tiêu

- HS nhận thức được vấn đề của bài học.

b) Nội dung

- GV cho HS xem 2 hình: phòng gọn gàng – phòng bừa bộn.
- Câu hỏi: “Theo em, hình nào đẹp hơn? Vì sao?”

c) Sản phẩm

- Câu trả lời miệng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ quan sát tranh.
- HS suy nghĩ cá nhân 30 giây → chia sẻ nhóm đôi.
- Một số HS trình bày.
- GV dẫn dắt vào bài học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức – Chia sẻ về cách sắp xếp nơi ở

(Kết quả: HS nêu được các cách sắp xếp nơi ở và lợi ích của việc gọn gàng)

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ và hiểu được những cách sắp xếp hiệu quả.

b) Nội dung

- HS làm việc nhóm: hoàn thành *bảng chia sẻ* gồm 3 mục:
 1. Khu vực thường xuyên bừa bộn
 2. Cách em sắp xếp
 3. Kết quả sau khi sắp xếp

c) Sản phẩm

- Bảng nhóm hoàn chỉnh hoặc phiếu học tập cá nhân.

d) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ theo nhóm 4.
- HS thảo luận và ghi vào bảng nhóm.
- Đại diện nhóm báo cáo; các nhóm khác nhận xét.
- GV tổng hợp:
 - Sắp xếp bàn học
 - Xếp quần áo
 - Cát đồ chơi
 - Lau dọn phòng ngủ
 - Giữ nhà vệ sinh sạch
- GV nêu lợi ích: sạch sẽ, dễ tìm đồ, tạo thói quen tốt.

3. Hoạt động 3: Luyện tập – Xử lý tình huống

(Kết quả: HS biết chọn hành vi phù hợp trong thực tế)

a) Mục tiêu

- Rèn kỹ năng lựa chọn hành động đúng.

b) Nội dung

HS thảo luận câu hỏi:

- Nếu quần áo vứt bừa trên ghế, em làm gì?
- Bàn học bị lộn xộn trước giờ học, em xử lý thế nào?
- Em sẽ nói gì với em nhỏ trong nhà khi thấy em ấy bày đồ chơi rồi bỏ đi?

c) Sản phẩm

- Câu trả lời nhóm/ cá nhân.

d) Tổ chức thực hiện

- GV giao từng tình huống cho nhóm.
- HS thảo luận ngắn 2 phút.
- Một số nhóm trình bày.
- GV nhận xét và chốt câu trả lời đúng.

4. Hoạt động 4: Vận dụng – Thực hành tại gia đình

(Kết quả: HS lập kế hoạch và thực hiện việc sắp xếp nơi ở trong tuần)

a) Mục tiêu

- Vận dụng vào thực tiễn tại nhà.

b) Nội dung

- HS lập **Kế hoạch giữ gìn nơi ở gọn gàng trong 3 ngày/1 tuần.**

c) Sản phẩm

- Bản kế hoạch ngắn 5–7 dòng.

d) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ về nhà.
- HS thực hiện và chụp ảnh hoặc ghi chép lại.
- GV thu và nhận xét vào tiết sau.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ**

GIÁO VIÊN